

## TUẦN 17

## LỊCH BÁO GIẢNG

Từ ngày: 29/12 đến ngày 02/1/26

Cách ngôn: “Một cây làm chẳng nên non/Ba cây chụm lại thành hòn núi cao”

Thứ/ Ngày	Buổi	Tiết	Môn	Tên bài giảng	Ghi chú
Hai	Sáng	1	HĐTN (CC)	Chào cờ	
		2	T	Luyện tập/Ot phép c t trong pv 20/124	
3		TV	Đọc: Ánh sáng của yêu thương - T1		
4		TV	Đọc: Ánh sáng của yêu thương - T2		
Chiều	1				
	2				
	3				
Ba	Sáng	1	T	Luyện tập/125	
		2	TV	Viết chữ hoa P	
3		HĐTN(SHCD)	Hành trang lên đường		
4					
Chiều	1	TV	Nói, nghe, KC: KC Ánh sáng của yêu th		
	2	LTV	Luyện đọc		
	3	LT	Ôn tập		
Tur	Sáng	1	T	Luyện tập/126	
		2	TV	Đọc: Chơi chong chóng - T1	
3		TV	Đọc: Chơi chong chóng - T2		
4					
Chiều	1				
	2				
	3				
Năm	Sáng	1	T	Luyện tập/128	
		2	TV	Nghe viết: Chơi chong chóng	
3					
4					
Chiều	1	TV	MRVT về tc gd. Dấu phẩy		
	2	TV	Viết tin nhắn		
	3	LTV	Ôn Luyện viết CT		
Sáu	Sáng	1	T	Luyện tập/129	
		2	TV	Đọc MR	
3		//			
4		HĐTN(SHTT)	Hành trang lên đường		
Chiều	1				
	2				
	3				

## TUẦN 17

### Độc (Tiết 1+2)

### BÀI 31: ÁNH SÁNG CỦA YÊU THƯƠNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Đọc đúng các tiếng, từ khó trong bài. Biết cách đọc lời thoại, độc thoại của các nhân vật trong bài. Nhận biết được tình yêu thương, lòng hiếu thảo của con đối với mẹ.
- Hiểu nội dung bài: Vì sao cậu bé Ê – đi – xon đã nảy ra sáng kiến giúp mẹ được phẫu thuật kịp thời, cứu mẹ thoát khỏi thần chết.
- Biết viết chữ viết hoa Pcỡ vừa và cỡ nhỏ.
- Viết đúng câu ứng dụng: Phượng nở đỏ rực một góc sân trường.
- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa câu chuyện Ánh sáng của yêu thương.
- Nói được các sự việc trong từng tranh.

##### \*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong chuyện
- Qua bài đọc bồi dưỡng tình yêu thương mẹ và người thân trong gia đình.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1.Kiểm tra:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc thuộc lòng khổ thơ mình thích trong bài thương ông.</li><li>? Vì sao con thích khổ thơ đó?</li><li>- HS n/xét, đánh giá</li><li>- GV nhận xét, đánh giá</li></ul> <b>2. Dạy bài mới:</b> <b>2.1. Khởi động:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li><li>- GV hỏi: + Nếu người thân của em bị mệt, em có thể làm những gì để giúp đỡ, động viên người đó?</li><li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li></ul> <b>2.2. Khám phá:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>* <b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></li><li>- GV đọc mẫu: giọng buồn bã, thể hiện sự khẩn khoản cầu cứu bác sĩ.</li><li>- HDHS chia đoạn: (4đoạn)</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>-HS đọc và TL</li><li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li><li>- 2-3 HS chia sẻ.</li><li>- Cả lớp đọc thầm.</li></ul>

<p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>mời bác sĩ</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>được cháu ạ</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo cho đến <i>ánh sáng</i>.</p> <p>+ Đoạn 4: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>Ê – đi – xon, ái ngại, sắt tây.</i></p> <p>- Luyện đọc câu dài: <i>Đột nhiên, / cậu trông thấy/ ánh sáng của ngọn đèn hắt lại/ từ mảnh sắt tây trên tủ. //</i></p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.131.</p> <p>? Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội, Ê – đi – xon đã làm gì?</p> <p>? Ê – đi – xon đã làm cách nào để mẹ được phẫu thuật kịp thời.</p> <p>? Những việc làm của Ê – đi – xon cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ như thế nào?</p> <p>? Trong câu chuyện em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Yêu cầu hs đọc lại bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.</p> <p>? Những chi tiết nào cho thấy Ê – đi – xon rất lo cho sức khỏe của mẹ?</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.131.</p> <p>- Tìm câu văn trong bài văn phù hợp với bức tranh?</p>	<p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Khi thấy mẹ đau bụng dữ dội Ê – đi – xon đã chạy đi mời bác sĩ đến khám cho mẹ.</p> <p>C2: Ê – đi – xon đã đi mượn gương, thắp đèn nến trước gương để mẹ được kịp phẫu thuật.</p> <p>C3: Những việc làm của Ê – đi – xon cho thấy tình cảm của cậu dành cho mẹ là rất yêu thương và quý mến mẹ.</p> <p>C4: HS tự trao đổi ý kiến.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ đáp án, nêu lí do vì sao lại chọn ý đó.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS TL : liền chạy đi, chạy vội sang</p> <p>- HS nghe</p> <p>- Hs đọc.</p> <p>- Thương mẹ, Ê – đi – xon ôm đầu suy nghĩ. Làm thế nào để cứu mẹ bây giờ?</p>
--	---

- Nhận xét chung, tuyên dương HS. <b>3. Củng cố, dặn dò:</b> - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS nghe  - HS chia sẻ.
---	--------------------------------

**Tập viết (Tiết 3)**  
**CHỮ HOA P**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>2.1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2.2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nêu:</li> <li>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa P.</li> <li>+ Chữ hoa P gồm mấy nét?</li> <li>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa P.</li> <li>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</li> <li>- YC HS viết bảng con.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</li> <li>+ Viết chữ hoa P đầu câu.</li> <li>+ Cách nối từ P sang h.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa P và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>- 3-4 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>

- Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	
--	--

### Nói và nghe (Tiết 4)

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>2.1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2.2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Quan sát tranh và nói về các sự việc trong từng tranh</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ gì?</li> <li>+ Trong tranh có những ai?</li> <li>+ Mọi người đang làm gì?</li> </ul> </li> <li>- Theo em, các tranh muốn nói về những việc gì?</li> <li>- Tổ chức cho HS kể lại nội dung của từng tranh</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Sắp xếp các tranh theo trình tự của câu chuyện.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhắc lại nội dung của từng tranh. Sau đó sắp xếp các tranh theo nội dung bài đã học.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp;</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS viết 2-3 câu về cậu bé Ê – đi – xơn.</li> <li>- YCHS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.4,5.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét.</li> <li>- HS nêu ý nghĩa của câu chuyện.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>

### Tập đọc (Tiết 5 + 6) BÀI 32: CHƠI CHONG CHÓNG.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Ánh sáng của yêu thương. Trả lời câu hỏi trong SGK.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>2.1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tranh vẽ gì?</li> <li>- Ở nhà các em thường chơi những trò chơi gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2.2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: giọng đọc lưu luyến, tình cảm.</li> <li>- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rất lạ</i>.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>hết bài</i>.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>cười toe</i>.</li> </ul> <p>Luyện đọc câu dài: <i>Mỗi chiếc chong chóng / chỉ có một cái cán nhỏ và dài, / một đầu gắn bốn cánh giấy mỏng, / xinh xinh như một bông hoa.</i>//</p> <p>Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.134.</li> <li>? Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng</li> <li>? Vì sao An luôn thắng khi chơi chong chóng cùng bé Mai?</li> <li>? An nghĩ ra cách gì để bé Mai thắng?</li> </ul> <p>? Qua câu chuyện, em thấy tình cảm của anh em An và Mai thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc tình cảm.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm hai.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đoạn theo nhóm 2</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>- Chi tiết cho thấy An rất thích chơi chong chóng là: thích, mê.</li> <li>- Vì An chạy nhanh hơn nên chong chóng quay lâu hơn.</li> <li>- An cho em giờ chơi chong chóng đứng trước quạt máy còn mình thì phùng má thổi.</li> <li>- Anh em An và Mai rất đoàn kết, yêu thương và biết chia sẻ, nhường nhịn nhau</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</li> </ul>

<p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b>  <b>Bài 1:</b>  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.69.  - Tuyên dương, nhận xét.  <b>Bài 2:</b>  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.134.  - Gọi hs nói câu theo ý hiểu của mình.  - GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b>  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học.</p>	- 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp.  - HS đọc. - HS nêu.  - HS chia sẻ.
--	--

**Nghe viết (Tiết 7)**  
**NGHE – VIẾT: CHƠI CHONG CHÓNG**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra:</b>  <b>2. Dạy bài mới:</b>  <b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b>  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Bài viết có mấy câu?  + Những chữ nào viết hoa  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đối vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  <b>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b>  - Gọi HS đọc YC bài 2.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr7 0.   - GV chữa bài, nhận xét.  <b>3. Củng cố, dặn dò:</b>  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học.</p>	- HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đối chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đối chéo kiểm tra.  - HS chia sẻ.

**Luyện từ và câu (Tiết 8)**  
**MRVT VỀ TÌNH CẢM GIA ĐÌNH. DẤU PHẪY**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ về tình cảm gia đình</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Những người trong gia đình là những ai?</li> <li>- Y/c hs thảo luận nhóm 4 tìm các từ chỉ tình cảm gia đình.</li> <li>- Gọi các nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT/ tr.71.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Tìm câu nói về tình cảm anh chị em</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- Bài YC làm gì?</li> <li>- Y/c hs suy nghĩ tìm ra câu nói về tình cảm anh chị em.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- GV chốt đáp án.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện tập về cách sử dụng dấu phẩy.</b></p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 3.</li> <li>- HS TL nhóm 2 tìm ra vị trí của dấu phẩy trong các câu.</li> <li>- Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- GV chốt cách sử dụng dấu phẩy.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 3-4 HS nêu.</li> <li>- HS TL</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS TL</li> <li>- 3-4 HS đọc.</li> <li>- HS chia sẻ câu trả lời.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HSTL nhóm.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</li> </ul>
--	---

**Luyện viết đoạn (Tiết 9 + 10)**  
**VIẾT TIN NHẮN**

<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Quan sát tranh, đọc tin nhắn và TLCH.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p>	
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh, hỏi:</li> <li>+ Sóc con nhắn tin cho ai?</li> <li>+ Sóc nhắn cho mẹ chuyện gì?</li>   <li>+ Vì sao Sóc con lại phải nhắn tin?</li>   <li>- Gọi hs nhắc lại câu TL.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV đưa ra một số câu hỏi gợi ý:</li> <li>? Em muốn viết tin nhắn cho ai?</li> <li>? Em muốn nhắn điều gì?</li> <li>? Vì sao em phải nhắn?</li> <li>- YC HS dựa vào các câu hỏi gợi ý trên và mẫu tin nhắn ở bài tập 1 thực hành viết vào VBT tr.71.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2-3 HS trả lời:</li> <li>+ Sóc con nhắn tin cho mẹ</li> <li>+ Sóc nhắn bà sang đón Sóc sang nhà bà và ăn cơm tối nhà bà xong mới về</li> <li>+ Vì bố mẹ đi vắng Sóc không xin phép trực tiếp được.</li> <li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li>   <li>- 2-3 cặp thực hiện.</li>   <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li>   <li>- HS làm bài.</li>   <li>- HS chia sẻ bài.</li>   <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp.</li> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li>   <li>- HS thực hiện.</li>   <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
---	--

## Toán

### TIẾT 80: LUYỆN TẬP CHUNG

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Hs nhận biết được ngày – tháng, ngày – giờ, giờ - phút; đọc được giờ đồng hồ trong các trường hợp đã học.

- HS biết xem tờ lịch tháng.
- Ôn tập, củng cố kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20.
- Vận dụng, giải các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ đã học.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.
- Phát triển năng lực tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính
- HS: Mô hình đồng hồ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>2.1. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>- GV sử dụng mô hình đồng hồ: Đễ đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút: ? Đồng hồ chỉ mấy giờ.</p> <p>- Gv quay tiếp kim dài chạy qua số 4, 5 đến số 6. ? Vậy lúc này đồng hồ chỉ mấy giờ.</p> <p>KT: Củng cố kĩ năng đọc giờ trên đồng hồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng: Gv quay tiếp kim dài đến số 7, 8 GV yêu cầu Hs quay kim đồng hồ biểu diễn 4 giờ 30 phút. Chốt: vậy từ 3 giờ 30 phút đến 4 giờ 30 phút thì 2 kim sẽ thay đổi như thế nào?</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Hãy đọc các địa danh mà Rô-bốt ghé thăm.</li> <li>- GV yêu cầu HS đọc mẫu.</li> <li>- Vì sao em biết Rô-bốt ghé thăm Tây Nguyên vào ngày 2 tháng 8?</li> </ul> <p>- Tương tự như vậy, Gv yêu cầu HS thực hiện nhóm</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> </ul> <p>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 15 phút.</p> <p>- Đồng hồ chỉ 3 giờ 30 phút.</p> <p>- HS thực hành trên mô hình đồng hồ biểu diễn 3 giờ 30 phút</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc giờ</li> <li>- HS thực hành</li> </ul> <p>- Khi kim dài quay đủ 1 vòng thì kim ngắn đi được 1 giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>- Dựa vào tờ lịch tháng tám trong bài : ngày 2 tháng 8 có mũi tên màu đỏ gắn với ảnh chụp của Rô-bốt ở tây Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nhóm đôi</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày: Hỏi-đáp</li> </ul>

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  Chốt: Kỹ năng đọc và xem tờ lịch tháng.  GV cho HS xem video để giới thiệu thêm về vẻ đẹp của các địa danh trong bài.  <i>Bài 3:</i>  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ:  Theo em những bạn nào sẽ được vào thăm viện bảo tàng.  Vì sao em biết điều đó?  Vậy tại sao bạn Rô-bốt không được vào thăm bảo tàng?  - Chốt: Kỹ năng đọc giờ khi kim dài chỉ số 3 và số 6.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><i>Bài 4:</i>  Gv yêu cầu hs đọc đề bài  - Trước giờ học bóng rổ, Rô-bốt học những môn nào? Vì sao em biết?  - Vậy môn nào được Rô-bốt thực hiện sau giờ học bóng rổ?  Chốt: Kỹ năng đọc giờ với kim dài chỉ số 3, 6 và nhận biết thời gian,</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b>  - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.  - HS chia sẻ trước lớp</p> <p>- 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS đọc các môn học của Rô-bốt  - .... Rô-bốt học hát và học vẽ</p>
---	--

**Toán**  
**TIẾT 81: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**  
**TRONG PHẠM VI 20**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra:</b>  <b>2. Dạy bài mới:</b>  <b>2.1. Luyện tập:</b>  <i>Bài 1:</i>  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV phát phiếu bài tập</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hiện trên phiếu</p>

<p>- Chốt: Để làm bài tập này, em vận dụng kiến thức nào?</p> <p>- Yêu cầu HS đọc lại các bảng cộng, bảng trừ (qua 10)</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Gv yêu cầu Hs thực hiện trên bảng con</p> <p>- Đổi lệnh:</p> <p>+ Hãy ghi phép tính trong bài có kết quả là 7?</p> <p>+ Tương tự như vậy với các kết quả còn lại là 5, 11, ..</p> <p>KT: củng cố về phép cộng, phép trừ có nhớ trong phạm vi 20</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- GV thực hiện qua trò chơi “ Ô cửa bí mật”</p> <p>- Gv nêu cách chơi và luật chơi.</p> <p>? Để tìm đúng mã số của từng ô cửa, chúng ta cần thực hiện theo thứ tự nào.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>GV yêu cầu HS đọc đề</p> <p>Hỏi phân tích đề</p> <p>- Để tìm số HS học võ em thực hiện phép tính gì?</p> <p>Chốt kĩ năng vận dụng bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20 để giải toán thực tế có lời văn?</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Soi bài chia sẻ trước lớp</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm bảng con</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- Quan sát và thực hiện theo chiều mũi tên.</p> <p>- HS chọn ô cửa và ghi mã số vào bảng con</p> <p>- Chia sẻ để giải thích cách làm</p> <p>- HS làm vở</p> <p>- Soi bài, chia sẻ bài làm</p>
--	--

**Toán**  
**TIẾT 83: ÔN TẬP PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ**  
**TRONG PHẠM VI 100**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>2.1. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV theo dõi chấm chữa cá nhân</li> </ul> <p>- Chốt: Các phép tính trong mỗi toa có đặc điểm gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu những toa ghi phép tính có kết quả bé hơn 60</li> <li>- Nêu những toa ghi phép tính có kết quả lớn hơn 50 và bé hơn 100</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>KT: Tính và so sánh các số tròn chục</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>- Chữa bài:            Nêu cách đặt tính            Khi đặt tính em cần lưu ý gì?            Khi thực hiện tính em thực hiện theo thứ tự nào?            Em có nhận xét gì về các phép tính trong mỗi cột?</p> <p>KT: củng cố về kĩ năng đặt tính và tính với phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.</p> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li>- Chữa bài: GV đưa bài trên máy chiếu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài vào bảng con phần a</li> <li>- Nêu cách nhẩm từng phép tính mỗi toa.</li> <li>- Các phép cộng, trừ với các số tròn chục trong phạm vi 100</li> <li>- HS nêu: Toa D và E.</li> <li>- Toa A và B</li> </ul> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs làm bảng con</li> <li>- Nhận xét bài làm của bạn</li> </ul> <p>- Mối quan hệ giữa phép cộng và phép nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm nháp: Ghi phép tính và kết quả. Sau đó nêu miệng bài làm theo dãy</li> <li>- HS thực hiện nói:            Ô tô xanh ở vị trí 30            Ô tô vàng ở vị trí 27            Ô tô nước biển ở vị trí 53</li> </ul>

<p><i>Bài 4:</i> GV yêu cầu HS đọc đề Hỏi phân tích đề</p> <p>- Để tìm tất cả bao nhiêu người em thực hiện phép tính gì? Chốt kĩ năng cộng có nhớ trong phạm vi 100 để giải toán thực tế có lời văn?</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b> - Nhận xét giờ học.</p>	<p>Ô tô cam ở vị trí 50</p> <p>- HS làm vở - Soi bài, chia sẻ bài làm</p>
--	---

**Toán**  
**TIẾT 84: LUYỆN TẬP**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Kiểm tra:</b> <b>2. Dạy bài mới:</b> <b>2.1. Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài có mấy yêu cầu làm gì?</p> <p>- Vì sao ô trống thứ nhất em lại điền 35 - Ô trống ở bông hoa màu xanh có kết quả là bao nhiêu? - Dựa vào đâu em có kết quả này? - Tại sao em có số 16 - Để điền đúng kết quả phần a, em thực hiện theo thứ tự nào? -Chốt: Cách thực hiện bài toán và vận dụng kiến thức cộng có nhớ - Phần b: GV yêu cầu HS thực hiện tính bảng con</p> <p>- Em có nhận xét gì về các phép tính trong phần b</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài vào bảng con phần a: Ghi kết quả - Vì <math>18 + 17 = 35</math> - 31</p> <p>- Dựa vào phép tính <math>16 + 15</math> - Vì <math>24 - 8 = 16</math> - Thực hiện theo chiều mũi tên từ trái qua phải</p> <p>- HS làm bài - Nêu cách thực hiện tính dãy 2 phép tính - Các số hạng đều bằng nhau và có nhiều số hạng trong một phép tính</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Hs ghi phép tính đúng vào bảng con: <math>20 + 30 + 40 = 90</math> <math>11 + 12 = 23</math></p>

<p>- Trong các số từ 11 đến 45 thì hai số nào có tổng bé nhất và hai số nào có tổng lớn nhất. Vì sao?</p> <p><i>Bài 3:</i> GV yêu cầu HS đọc đề Hỏi phân tích đề</p> <p>Chốt kĩ năng giải toán liên quan đến phép trừ?</p> <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gv đưa bài toán</li> <li>- Đề thực hiện bài này em cần dựa vào đâu?</li> </ul> <p>- Chữa bài: HS nêu kết quả GV hoàn thành vào tháp số.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đỉnh tháp là số nào?</li> <li>- 52 là tổng của số nào?</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p><math>44 + 45 = 99</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bài làm của bạn</li> <li>- 11 + 12 có tổng bé nhất, vì đây là 2 số bé nhất</li> <li><math>44 + 45</math> có tổng lớn nhất, vì đây là hai số lớn nhất</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm vở</li> <li>- Soi bài, chia sẻ bài làm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc bài toán</li> <li>- Quan sát “tháp số” tìm quy luật tính, tìm mối quan hệ giữa các hàng</li> <li>- Hs làm bài cá nhân – trao đổi nhóm đôi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 52</li> <li>24 và 28</li> </ul>
---	---

## Toán

### TIẾT 85: LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

##### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Nhận dạng được hình tứ giác, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng
- Đo được độ dài đoạn thẳng nhận biết được đoạn thẳng dài nhất, đoạn thẳng ngắn nhất.
- Vẽ được hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác trên giấy ô li.
- Tính được độ dài đường gấp khúc
- Chia được hình đã cho thành các hình tam giác như nhau và đếm được số hình tam giác đó.
- Biết phân tích tổng hợp hình nhận ra quy luật sắp xếp các hình.
- Ôn tập khối lượng, đơn vị đo khối lượng (kg về biểu tượng đại lượng và đơn vị đo đại lượng, thực hiện phép tính trên số đo đại lượng.
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến khối lượng (kg) và dung tích (l)

- Ôn tập củng cố, cảm nhận, nhận biết về dung tích ( lượng nước chứa trong bình) về biểu tượng đơn vị đo dung tích.
- Tính được phép tính cộng trừ với số đo dung tích
- Vận dụng giải các bài toán thực tế liên quan đến dung tích và đơn vị đo dung tích (l)
- Củng cố nhận biết thứ tự các số trên tia số.
- Củng cố nhận biết ngày, tháng.
- Thực hiện được các phép tính trong phạm vi 100
- Thực hiện phép cộng, trừ có đơn vị là cm, kg, l

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Qua thực hành luyện tập sẽ phát triển năng lực tư duy và lập luận
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học.
- Qua hoạt động giải các bài toán thực tế, có tình huống HS có năng lực giải quyết vấn đề.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;
- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra:</b></p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>2.1. Giới thiệu bài</b></p> <p><b>2.2 Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt yêu cầu của bài tập là đếm các đoạn thẳng.</li> <li>a) Có 3 đoạn thẳng</li> <li>b) Có 3 đoạn thẳng</li> <li>c) Có 4 đoạn thẳng</li> <li>d) Có 5 đoạn thẳng</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập</li> <li>- YC HS thực hiện đo và so sánh theo cặp đôi</li> <li>- YCHS nêu kết quả thực hiện được ở từng phần.</li> <li>a) Đoạn thẳng <math>AB = 5\text{cm}</math>; <math>CD = 7\text{cm}</math>; <math>PQ = 7\text{cm}</math>; <math>MN = 9\text{cm}</math></li> <li>b) Hai đoạn thẳng <math>CD</math> và <math>PQ</math> bằng nhau.</li> <li>c/ Đoạn thẳng <math>AB</math> ngắn nhất, đoạn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt YC.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> </ul>

<p>thăng MN dài nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HDHS quan sát và nhận dạng hình tứ giác</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài và trả lời trước lớp.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HDHS nhận biết 3 điểm thẳng hàng.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HDHS vẽ hình theo các bước</li> <li>+ Quan sát, nhận dạng hình cần vẽ</li> <li>+Chấm các điểm là các đỉnh của hình vẽ</li> <li>+Nói các đỉnh như hình mẫu.</li> <li>- Yêu cầu HS thực hiện vào vở</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>3. Củng cố, dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện và chia sẻ.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các yêu cầu của bài tập.</li> <li>- Thực hiện làm bài vào vở.</li> </ul>
--	--

---

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM      TUẦN 17**  
**BÀI 17: HÀNH TRANG LÊN ĐƯỜNG.**  
**TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*HS có khả năng:*

1. Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

2. Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

3. – Tự chuẩn bị được đồ dùng cá nhân mang theo trong các chuyến đi: dã ngoại, về quê, trại hè hay du lịch,...


## II. ĐỒ DÙNG

1. Giáo viên:

- Loa, mic, máy tính có kết nối mạng Internet, video hài...

2. Học sinh: trang phục

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p><b>1. Chào cờ (15 - 17')</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.</li><li>- Thực hiện nghi lễ chào cờ.</li><li>- GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.</li><li>- Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.</li></ul> <p><b>2. Sinh hoạt dưới cờ: - Tổng kết phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội. Nghe hướng dẫn về cách chuẩn bị hành trang cho các chuyến đi. (15 - 16')</b></p> <p><b>* Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS khởi động hát</li><li>- GV dẫn dắt vào hoạt động.<ul style="list-style-type: none"><li>- Nghe tổng kết phong trào học tập và rèn luyện theo tác phong chú bộ đội.</li><li>- Nghe hướng dẫn về cách chuẩn bị hành trang cho các chuyến đi.</li></ul></li></ul>  <ul style="list-style-type: none"><li>- GV cho HS nhận xét phong trào học tập và rèn luyện tác phong của chú bộ đội</li><li>- GV nêu yêu cầu của buổi sinh hoạt hôm nay. Nêu ý nghĩa việc chuẩn bị trang phục cho chuyến đi chơi sắp tới.</li><li>- Khi đi học chúng ta mặc đồ như thế nào?</li><li>- Khi đi chơi chúng ta mặc trang phục ra</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS điều khiển lễ chào cờ.</li><li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS hát.</li><li>- HS lắng nghe</li>  <li>- HS nhận xét phong trào học tập và rèn luyện tác phong của chú bộ đội</li><li>- HS nêu yêu cầu của buổi sinh hoạt hôm nay. Nêu ý nghĩa việc chuẩn bị trang phục cho chuyến đi chơi sắp tới.</li><li>- HS trả lời</li></ul>





<p>.....</p> <p>.....</p> <p>* Tồn tại</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p><b>b. Phương hướng tuần 17:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.</li> <li>- Tích cực học tập để nâng cao chất lượng.</li> <li>- Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh trường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động trải nghiệm.</b></p> <p><i>a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân công chia sẻ theo từng bàn. HS trao đổi với bạn xem nhà mình sẽ đi đâu. Mình cần chuẩn bị mang theo những gì.</li> <li>- Gọi 1 vài HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV kết luận: Các bạn được học tập kinh nghiệm của nhau trong việc chuẩn bị hành lí mang theo.</li> </ul> <p><i>b. Hoạt động nhóm: Thực hành sắp xếp đồ vào va li.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn cách gấp quần áo và sắp xếp các đồ dùng cá nhân vào ba lô.</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành nhóm đôi gấp đồ vào ba lô.</li> <li>- GV kết luận: Các bạn biết cách gấp, xếp đồ gọn gàng, tránh rơi, mất khi di chuyển đi xa.</li> <li>- Khen ngợi, đánh giá.</li> </ul> <p><b>3. Cam kết hành động.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS cùng bố mẹ ghi chép danh sách đồ mang theo; xếp đồ vào va li; đánh dấu, dán tên lên đồ dùng để khỏi bị thất lạc.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 17.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 3 -4 HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
<p><b>* Tự đánh giá theo chủ đề tự phục vụ bản thân.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS tự vẽ hoặc cắt dán hình vòng tròn, bông hoa vào cuối các mục ghi trong phần Tự đánh giá sau chủ đề vào tờ giấy thu hoạch.</li> </ul> <p>+ Chưa làm: ☼ + Làm một lần: ☼☼ + Làm thường xuyên: ☼☼☼</p>	

**Duyệt Kế hoạch**

**Người lập**

*Phạm Thị Huệ*

**Lê Thị Thanh**

**Phạm Thị Huệ**